

# Phát triển kinh tế hộ nông dân tại Việt Nam

ThS. NGUYỄN VĂN CÔNG

Trưởng Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh - Thái Nguyên

**Kết quả điều tra của tổ chức Oxfam Việt Nam năm 2012 cho thấy, Việt Nam hiện có 13 triệu hộ nông dân. Trong đó, có đến 9 triệu hộ được xếp vào dạng “nông hộ nhỏ”. Đây chính là đối tượng “dễ bị tổn thương” khi nền kinh tế đang gặp nhiều khó khăn. Thực trạng này đặt ra yêu cầu phải tìm những chính sách mang tính chất đột phá để tạo động lực thực sự mạnh mẽ giúp kinh tế hộ phát triển.**

## NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị ban hành vào tháng 4/1988 là cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế của hộ nông dân. Gần 1 năm sau, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa VI), tháng 3/1989 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng cũng một lần nữa nhấn mạnh, hộ nông dân là một đơn vị kinh tế tự chủ sản xuất hàng hóa. Từ đó, vai trò kinh tế hộ nông dân ngày càng được khẳng định và trở thành loại hình kinh tế phổ biến nhất ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Tuy nhiên, kinh tế hộ nông dân cũng đang chịu những tác động tiêu cực do khủng hoảng và suy thoái kinh tế thế giới, cũng như bất ổn kinh tế vĩ mô trong nước. Có thể khái quát những thách thức đang đặt ra đối với việc phát triển kinh tế hộ nông dân Việt Nam như sau:

*Thứ nhất, chênh lệch giàu nghèo đang có xu hướng gia tăng.* Khoản 10 đã tạo điều kiện cho mỗi gia đình, mỗi cá nhân huy động năng lực tài chính, thể chất, trí tuệ, kỹ năng... để phát triển sản xuất, kinh doanh. Từ đó, họ được hưởng thụ tương xứng hơn với những đóng góp cụ thể vào kết quả cuối cùng. Đó là mặt tiến bộ, là một động lực mạnh mẽ và lâu bền cho sự phát triển. Nhưng, năng lực của mỗi cá nhân, của mỗi hộ nông dân lại không như nhau, từ vốn liếng, tài sản tích lũy, số lượng nhân lực, trình độ văn hoá đến kinh nghiệm làm ăn... Do đó, sự chênh lệch về thu nhập và mức sống hay sự phân hóa giàu, nghèo là điều khó tránh khỏi. Thế nhưng, phân hóa giàu, nghèo càng sâu, thì những bất ổn về chính trị - xã hội ngày càng gay gắt. Do đó, phải có mức chênh lệch vừa phải, đảm bảo hài hòa vẫn là phương án phát triển tối ưu và bền vững. Điều đáng bàn

là trên thực tế, sự phân hoá giàu, nghèo trong nông thôn Việt Nam những năm gần đây đang có xu hướng gia tăng. Theo khảo sát mức sống dân cư năm 2010 của Tổng cục Thống kê, hệ số chênh lệch về thu nhập bình quân 1 người 1 tháng giữa nhóm hộ giàu nhất và nhóm hộ nghèo nhất là 9,2 lần, tăng so với các năm trước (năm 2002 là 8,1 lần, năm 2004 là 8,3 lần; năm 2006 là 8,4 lần và năm 2008 là 8,9 lần).

*Thứ hai, vấn đề đất đai.* Việc giao ruộng đất cho hộ nông dân sử dụng lâu dài trong Khoản 10 và Luật Đất đai đã sử dụng hầu hết quỹ đất ở nông thôn nước ta. Một bộ phận nông dân mới trưởng thành, lập gia đình và tạo thành những hộ độc lập cũng có nhu cầu được giao riêng ruộng đất để sản xuất. Nhưng trên thực tế, diện tích đất ở nông thôn không thể đáp ứng được nhu cầu này nữa, và như vậy, những hộ nông dân “sinh sau, đẻ muộn” sau Khoản 10 đều rơi vào tình trạng không ruộng đất để sản xuất. Nhiều người trong số này vẫn tiếp tục là nông dân bằng cách tiếp tục canh tác trên ruộng vườn của bố mẹ, làm thuê làm mướn cho các hộ nông dân khác trong vùng... Nhưng, những điều đó chưa thể đảm bảo được đời sống cho họ một cách bền vững.

Theo Báo cáo kết quả Điều tra hộ gia đình nông thôn năm 2012 Viện nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương công



Nuôi heo siêu nạc đạt hiệu quả kinh tế cao tại Thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn, Ninh Sơn, Ninh Thuận

bố, hiện nay, Việt Nam có 33,1 triệu ha đất nông nghiệp và là một trong những nước có bình quân đất đai đầu người thấp nhất thế giới, khoảng 0,38 ha, trong khi đất sản xuất nông nghiệp bình quân đầu người xấp xỉ 0,3 ha. Báo cáo cũng cho biết, có tới 9,6% số hộ không hề có mảnh đất nông nghiệp nào và tỷ lệ này được duy trì suốt nhiều năm nay.

Đây là vấn đề không thể khắc phục được trong “một sớm, một chiều”, càng không thể áp dụng những biện pháp hành chính để điều chỉnh chia lại ruộng đất ở nông thôn.

*Thứ ba, đối mặt với những khó khăn khi mô hình hợp tác xã cũ bị giải thể.* Mô hình hợp tác xã trước đây không chỉ tiến hành sản xuất nông nghiệp, mà còn tổ chức các hoạt động văn hoá, xã hội trên địa bàn. Nhưng, khi giải thể hợp tác xã kiểu cũ, xác lập vai trò của hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ trong nông nghiệp, thì một khoảng trống ở nông thôn đã xuất hiện. Nhất là khi quá trình đô thị hóa và công nghiệp diễn ra quá “nóng” trong những năm qua, khiến nguồn đất dành cho công ích ngày càng ít ỏi. Đã vậy, việc huy động các nguồn lực ngoài nhà nước cho các hoạt động văn hóa, xã hội trên địa bàn nông thôn cũng ngày càng khó khăn. Những nét văn hóa riêng của nhiều địa phương cũng vì thế mà mai một trước các hoạt động để mưu sinh.

*Thứ tư, dễ bị “tổn thương” trước các “cú sốc” bên ngoài.* Trong bối cảnh kinh tế khó khăn hiện nay, các hộ kinh tế nông dân đang phải đối mặt với hàng loạt các nguy cơ khi hợp tác xã bị giải thể, trong khi chính quyền sở tại thì lại yếu kém. Đó là: cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, thời tiết khắc nghiệt, tiếp cận thị trường kém, giá cả vật tư nông

nghiệp tăng, giá nông sản giảm, tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn.

## ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN

Những vấn đề đang đặt ra cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam hiện nay cho thấy, cần phải coi thúc đẩy kinh tế hộ nông dân phát triển như một hướng đi, lối ra cho nông nghiệp, nông thôn và kinh tế nông dân. Theo đó, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp:

*Một là,* xây dựng một chiến lược dài hạn, hiệu quả để phát triển nông nghiệp, nông thôn và giải quyết các vấn đề của nông dân một cách đồng bộ, từ đó nâng cao hiệu quả của kinh tế hộ nông dân. Nguyên nhân của những khó khăn, thách thức của kinh tế hộ (nói rộng ra cũng là vấn đề nông nghiệp, nông dân và nông thôn) tựu trung lại đều do trình độ và tính chất thấp kém, lạc hậu của những thực thể kinh tế nông nghiệp, nông thôn cả về mặt lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Trước mắt, trong tình hình hiện nay cần phải tiến hành các biện pháp khẩn cấp, kịp thời để hỗ trợ kinh tế hộ nông dân. Theo đó, cần phải có những chính sách với những quy định chặt chẽ theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho các chủ hộ về vốn, tiêu thụ nông sản hàng hóa, việc làm, giải quyết đời sống, nhất là về đất đai. Nhà nước cần nghiên cứu điều chỉnh mức hạn điền, cách “đồn điền, đổi thửa” (hiện đang có tác dụng nhất định, nhưng bị vướng về hạn điền); thay đổi tư duy về việc thu hồi đất sản xuất nông nghiệp của nông dân.

Về lâu dài, Nhà nước cần sớm có một chiến lược cơ bản mang tính “cả gói” về phát triển nông nghiệp, nông thôn, giải quyết vấn đề nông dân một cách đồng bộ. Cụ thể, cần có một hệ thống lớn các chính sách, bao gồm: (i) Các chính sách phát triển lực lượng sản xuất, trong đó nổi bật là: quy hoạch tổng thể về phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn, phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, phát triển nông nghiệp sinh thái, phát triển làng nghề (ii) Các chính sách về xây dựng quan hệ sản xuất mới, tổ chức các mô hình kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chính sách về tích tụ ruộng đất, chính

sách phát triển văn hóa làng - xã, xây dựng môi trường văn hoá mới, hướng tới việc khắc phục “nếp nghĩ, cách làm” của người nông dân sản xuất nhỏ, hướng tư duy của kinh tế hộ vào sản xuất hàng hóa lớn, với một hệ thống những điều kiện đảm bảo tính khả thi tương ứng.

**Hai là**, thiết kế những biện pháp tích cực và đồng bộ nhằm đưa sự hỗ trợ của Nhà nước đến với kinh tế hộ nhanh chóng nhất và phát huy tác dụng tích cực nhất. Cụ thể:

- Về định hướng, quy hoạch phát triển hàng hóa: Nhà nước cần có biện pháp cụ thể, hỗ trợ có hiệu quả về giống cây trồng, vật nuôi và thị trường tiêu thụ sản phẩm, đảm bảo ổn định, tránh gây thiệt hại cho hộ nông dân. Cần có chiến lược, chính sách thị trường và thương mại nông sản hàng hóa. Phát triển thị trường nông thôn (nông sản, vật tư, lao động, tín dụng, tư liệu sinh hoạt), tạo điều kiện cho hộ nông dân trực tiếp buôn bán với các đối tác.

- Có cơ chế, chính sách khuyến khích để khoa học, công nghệ đến từng hộ gia đình: Các cơ quan nghiên cứu về khoa học và công nghệ nông - lâm nghiệp có trách nhiệm giúp địa phương quy hoạch sản xuất nông - lâm nghiệp ngắn và dài hạn. Đồng thời, cần có các chương trình nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ cho mỗi địa phương cụ thể, với mục đích phục vụ hộ nông dân. Tổ chức liên kết, liên doanh giữa các nhà khoa học, tổ chức khoa học với hộ nông dân trong việc chuyển giao ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất.

- Chính sách tín dụng: Đến nay, Chính phủ đã xây dựng nhiều gói kích cầu, hỗ trợ khu vực nông nghiệp, nông thôn, mà cụ thể hướng đến đối tượng chủ yếu là kinh tế hộ. Tuy nhiên, theo đánh giá chung thì trong 20 năm trở lại đây, chưa có chính sách nào mang tính đột phá để phát triển kinh tế hộ.

Nhiều chính sách hỗ trợ, điển hình như Quyết định số 497/QĐ-TTg, ngày 17/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất vốn vay mua máy móc thiết bị, vật tư sản xuất nông nghiệp và vật liệu xây dựng nhà ở nông thôn, đã không thực sự đạt được “đích” như mong muốn. Nguyên nhân là do điều kiện các tổ chức tín dụng đưa ra để được vay vốn quá ngặt nghèo, khi yêu cầu nông dân phải có phương án sản xuất, kinh doanh, phải xuất trình hóa đơn giá trị gia tăng... Hay gần đây là Chương trình Cho vay tạm trữ lúa gạo (từ tháng 20/2/2013 đến 31/3/2013). Ngành ngân hàng đã cho các doanh nghiệp vay trên 7.500 tỷ đồng để thu

mua tạm trữ 1 triệu tấn gạo, để góp phần ổn định giá lúa gạo trên thị trường và đảm bảo cho người nông dân trồng lúa có mức lãi hợp lý. Song, kết quả là Chương trình này lại gần như chỉ phục vụ cho doanh nghiệp đầu mối, chứ không thực sự mang lại lợi ích cho nông dân. Vì vậy, việc phải làm là cần có chế tài cụ thể đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện các gói hỗ trợ của Nhà nước đối với nông hộ.

Hơn nữa, Nhà nước cần cân đối các nguồn vốn đầu tư thích đáng cho nông nghiệp. So với sự đóng góp của kinh tế nông nghiệp đối với nền kinh tế quốc dân, thì đầu tư cho nông nghiệp nhiều năm nay còn quá thấp (11-14% vốn đầu tư ngân sách nhà nước). Đồng thời, cần có chính sách thu hút đầu tư của nước ngoài, bởi đây là khu vực kém hấp dẫn đầu tư, đến nay nông nghiệp nước ta chỉ thu hút khoảng từ 3-5% vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài.

- Đào tạo tay nghề cho người lao động: Khả năng tiếp thu khoa học, công nghệ và trình độ tay nghề của người lao động là điều kiện để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Song, vấn đề đặt ra là đào tạo cho nông dân những gì, mà họ cần để phát triển kinh tế ngay trên mảnh đất của họ, nên ngành nghề đào tạo, kỹ thuật cần được xác định cụ thể phù hợp cho từng vùng. Đây là điều mà các nhà hoạch định chính sách phải trả lời, để có thể hiện thực hóa mục tiêu đến năm 2020, 30% lao động nông thôn được đào tạo nghề.

**Ba là**, tiến hành các cuộc khảo sát và tổng kết thực tiễn về những mô hình tổ chức sản xuất mới có sức phát triển đối với kinh tế hộ trên địa bàn nông thôn để nhân rộng. Thực tế cho thấy, giải pháp này là hết sức cần thiết. Bởi, từ đó, Nhà nước có tổng kết, đúc rút những kinh nghiệm từ các chính sách cũ, đưa thêm những quyết sách mới, giúp kinh tế hộ thoát khỏi tình trạng khó khăn hiện nay. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Thống kê (2011). *Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2010*, Nxb Thống kê, Hà Nội
2. Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương, Viện Chính sách Chiến lược Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nhóm nghiên cứu Kinh tế phát triển (2013). *Kết quả điều tra hộ gia đình nông thôn năm 2012 tại 12 tỉnh*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội
3. Thanh Xuân, Doãn Hiền (2013). 3 cách tránh “sốc” cho nông hộ, *Báo Dân Việt*, truy cập từ <http://danviet.vn/3-cach-tranh-soc-cho-nong-ho/144357p1c34.htm>